TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 879/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung.
2. Bà Trương Thị Kim Chọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Võ Kim Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 307/2025/QĐST-DS, ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên Đơn: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NH(A). Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686174 do sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 26/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2024. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, chức vụ: Tổng Giám đốc.

CHI NHÁNH THỰC HIỆN KHỞI KIỆN: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NH– CHI NHÁNH NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (A CHI NHÁNH NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH). Địa chỉ chi nhánh: 322 Bùi Thanh Khiết, ấp 59, xã Tân Nhựt, TP.Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100686174-021 do sở kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/11/2021. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Dụng, chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Theo quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 "ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án". Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Bùi Anh Đức; bà Nguyễn Quốc Anh. Địa chỉ: 322 Bùi Thanh Khiết, ấp 59, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc P, sinh năm: 1980. Địa chỉ: tổ 12, khu phố Trị Yên, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giả được, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Quốc Anh trình bày:

Bà Lê Thị Ngọc P có quan hệ giao dịch vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NH- Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh từ tháng 03 năm 2018. Cụ thể hai bên đã ký kết hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-201800834 ngày 30/03/2018, số tiền vay: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua hàng tiêu dùng. P thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn cho vay: 120 tháng, Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn trả nợ cuối cùng: 10/03/2028.

- Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202000578 ngày 07/04/2020, số tiền vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. P thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn cho vay: 120 tháng, Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn trả nợ cuối cùng: 07/04/2030.

- Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202002374 ngày 30/12/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay: Mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. P thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn cho vay: 120 tháng, Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn trả nợ cuối cùng: 28/12/2030.

- Hợp đồng thấu chi số 6440-LAV-202101026 ngày 17/06/2021, số tiền vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Mục đích vay: Thấu chi trên tài khoản thanh toán. P thức cho vay: Cho vay hạn mức thấu chi. Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 12 tháng, Lãi suất cho vay thấu chi: 8,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn cuối cùng của hạn mức thấu chi: 17/06/2022.

Tài sản đảm bảo nợ vay: Khách hàng vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Bà Lê Thị Ngọc P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-201800834 ngày 30/03/2018, Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202000578 ngày 07/04/2020, Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202002374 ngày 30/12/2020, Hợp đồng thấu chi số 6440-LAV-202101026 ngày 17/06/2021 do đó khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 04/06/2022.

Tính đến hết ngày 29/09/2025 bị đơn còn nợ số tiền là: 386.213.701 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm mười ba ngàn bảy trăm lẻ một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 315.947.619 đồng. Nợ lãi phát sinh đến hết ngày 29/09/2025 là: 70.266.082 đồng, gồm: (lãi trong hạn: 58.192.131 đồng; lãi quá hạn: 11.575.584 đồng; lãi chậm trả: 498.366 đồng).

A Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần làm việc yêu cầu Bà Lê Thị Ngọc P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-201800834 ngày 30/03/2018, Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202000578 ngày 07/04/2020, Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202002374 ngày 30/12/2020, Hợp đồng thấu chi số 6440-LAV-202101026 ngày 17/06/2021. Tuy nhiên, Bà Lê Thị Ngọc P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho A, cố tình không hợp tác, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A.

YÊU CẦU KHỞI KIỆN

1. Buộc Bà Lê Thị Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 29/09/2025 là: 386.213.701 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm mười ba ngàn bảy trăm lẻ một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 315.947.619 đồng. Nợ lãi phát sinh đến hết ngày 29/09/2025 là:

70.266.082 đồng, gồm: (lãi trong hạn: 58.192.131 đồng; lãi quá hạn: 11.575.584 đồng; lãi chậm trả: 498.366 đồng).

2. Tuyên buộc Bà Lê Thị Ngọc P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực nợ, kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho A.

3. Trường hợp Bà Lê Thị Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/ quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bà Lê Thị Ngọc P để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt không lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; các đương sự thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp thì tòa án nơi trụ sở Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam-Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết; Căn cứ vào Điều 40; tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn bà Lê Thị Ngọc P. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển NHthành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên; mã số doanh nghiệp 0100686174; đăng ký lần đầu, ngày 26/02/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 11/01/2024; do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam-Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh; thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhanh; mã số chi nhánh 0100686174-021; đăng ký lần đầu, ngày 29/9/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30/8/2023; do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp. Có chức năng cho vay tín dụng.

- [2.2]. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NH- Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh và bà Lê Thị Ngọc P:

- Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-201800834 ngày 30/03/2018, số tiền vay: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua hàng tiêu dùng. P thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn cho vay: 120 tháng, Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn trả nợ cuối cùng: 10/03/2028.

- Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202000578 ngày 07/04/2020, số tiền vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. P thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn cho vay: 120 tháng, Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn trả nợ cuối cùng: 07/04/2030.

- Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202002374 ngày 30/12/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay: Mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. P thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn cho vay: 120 tháng, Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn trả nợ cuối cùng: 28/12/2030.

- Hợp đồng thấu chi số 6440-LAV-202101026 ngày 17/06/2021, số tiền vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Mục đích vay: Thấu chi trên tài khoản thanh toán. P thức cho vay: Cho vay hạn mức thấu chi. Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 12 tháng, Lãi suất cho vay thấu chi: 8,5%/năm, P thức áp dụng lãi suất: điều chỉnh, Thời hạn cuối cùng của hạn mức thấu chi: 17/06/2022.

- Ngay sau khi ký kết các. Hợp đồng tín dụng nêu trên; nguyên đơn đã giải ngân theo đúng thỏa thuận; đồng thời căn cứ vào các tài liệu sao kê do nguyên đơn cung cấp thì có cơ sở xác định bị đơn có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NH- Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh; đã giao nhận đủ tiền.

[2.3] Xét tính hợp pháp của các hợp đồng nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của các Hợp đồng tín dụng nêu trên đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.4]. Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

Sau khi các bên ký các Hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NH- Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh đã giải ngân cho bà Lê Thị Ngọc P theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thì có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Ngọc P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến hết ngày 29/09/2025 là: 386.213.701 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm mười ba ngàn bảy trăm lẻ một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 315.947.619 đồng. Nợ lãi phát sinh đến hết ngày 29/09/2025 là: 70.266.082 đồng, gồm: (lãi trong hạn: 58.192.131 đồng; lãi quá hạn: 11.575.584 đồng; lãi chậm trả: 498.366 đồng).

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5].Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân

hàng có niêm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.6] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 1 Điều 40, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1.Buộc bà Lê Thị Ngọc P trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NH-Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền tạm tính đến hết ngày 29/09/2025 là: 386.213.701 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm mười ba ngàn bảy trăm lẻ một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 315.947.619 đồng. Nợ lãi phát sinh đến hết ngày 29/09/2025

là: 70.266.082 đồng, gồm: (lãi trong hạn: 58.192.131 đồng; lãi quá hạn: 11.575.584 đồng; lãi chậm trả: 498.366 đồng).

Theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-201800834 ngày 30/03/2018, Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202000578 ngày 07/04/2020, Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202002374 ngày 30/12/2020, Hợp đồng thấu chi số 6440-LAV-202101026 ngày 17/06/2021

1.2.Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành án tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Ngọc P chịu 19.310.685 (Mười chín triệu, ba trăm mười nghìn, sáu trăm tám mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NH- Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh được hoàn trả số tiền 9.172.652 (Chín triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0052462 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh-Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND KV10 (2);
- THADS Tp.HCM (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

2 000017 992204

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến